



Số: 108 /BCTN-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I- THÔNG TIN CHUNG

1- Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 14**
- Giấy chứng nhận đăng ký số: 0100104482
- Vốn điều lệ : 70.000.000.000 đồng
- Số điện thoại: 04.382.76447 - Fax: 04.382.76133
- Website: <http://www.congtycau14.vn>
- Email: congtycau14@gmail.com

2- Quá trình hình thành và phát triển

- Thành lập ngày 22/5/1972 tên gọi là Công ty Cầu 4, sau đó đổi tên thành công ty Cầu 14. Năm 2006 chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty Cổ phần
- Năm 1998 được phong tặng danh hiệu Anh hùng thời kỳ đổi mới; được tặng thưởng 03 Huân chương Độc lập Hạng Nhất, Nhì, Ba (2011, 2002, 1995); 07 Huân chương Lao động hạng nhất, Nhì, Ba (1975, 1976, 1084,1985,1995,2002); 04 cờ thi đua của Chính Phủ (1985,1994,2001,2010)

3- Ngành nghề kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình giao thông
- Địa bàn kinh doanh: Trên phạm vi cả nước

4- Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy

- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Hội đồng quản trị
 - + Ban giám đốc
 - + Ban kiểm soát
 - + Các phòng chuyên môn nghiệp vụ
 - + Các đơn vị sản xuất, phục vụ

5- Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu: Phấn đấu xây dựng công ty trở thành đơn vị xây dựng công trình giao thông hàng đầu ở Việt Nam
- Chiến lược: Phát triển nhanh, bền vững
- Các mục tiêu đối với môi trường, cộng đồng xã hội: Cam kết đảm bảo môi trường trong sản xuất kinh doanh, tham gia thực hiện tốt công tác xã hội

6- Các rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh



- Bị ảnh hưởng chi phối lớn của thời tiết
- Giá cả vật liệu xây dựng không ổn định
- Thị trường xây dựng ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

- Doanh thu: 777.466.856.466 đồng, tăng 37,7 % so với năm 2014
- Lợi nhuận trước thuế: 8.849.596.226 đồng, tăng 4 % so với năm 2014
- Lợi nhuận sau thuế: 6.902.685.056 đồng, tăng 11,4% so với năm 2014
- Thu nhập của người lao động: 7.619.000.000, tăng 4,1% so với năm 2014.
- Mức trả cổ tức (dự kiến): 7%;

1.2- Tổ chức và nhân sự

1.2.1- Danh sách ban điều hành:

- + Ông Mai Xuân Định
 - Năm sinh: 1976
 - Chức vụ: Giám đốc công ty
 - Quê quán: Hà Văn - Hà Trung - Thanh Hóa
 - Chỗ ở hiện nay: P403 - C10 - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
 - Cổ phần sở hữu: 302.350 cổ phần; tỷ lệ: 4,32%
- + Ông Phạm Văn Chương
 - Năm sinh: 1960
 - Chức vụ: Phó giám đốc công ty
 - Quê quán: Kiến Xương - Thái Bình
 - Chỗ ở hiện nay: Nguyễn Văn Cừ - Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Cổ phần sở hữu: 3.700 cổ phần; tỷ lệ: 0,052%
- + Ông Nguyễn Minh Tùng
 - Năm sinh: 1961
 - Chức vụ: Phó giám đốc công ty
 - Quê quán: Dịch Vọng - Từ Liêm - Hà Nội
 - Chỗ ở hiện nay: 60/53 Nguyễn Phong Sắc - Cầu Giấy - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu
 - Cổ phần sở hữu: 3.100 cổ phần; tỷ lệ: 0,044%
- + Ông Nguyễn Phúc Hải
 - Năm sinh: 1974
 - Chức vụ: Phó giám đốc công ty
 - Quê quán: Thanh Hà - Hải Dương
 - Chỗ ở hiện nay: Tổ 20 - Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm
 - Cổ phần sở hữu: 800 cổ phần; tỷ lệ: 0,011%

- + Ông Nguyễn Năng Dân - Năm sinh: 1976
- Chức vụ: Phó giám đốc công ty
 - Quê quán: Đông Hưng - Thái Bình
 - Chỗ ở hiện nay: Thành Công - Ba Đình - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng
 - Cổ phần sở hữu: 16.808 cổ phần; tỷ lệ: 0,24%
- + Ông Nguyễn Nam Thùy - Năm sinh: 1981
- Chức vụ: Phó giám đốc công ty
 - Quê quán: Thị trấn Cồn - Hải Hậu - Nam Định
 - Chỗ ở hiện nay: Tổ 18 - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - TP Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm
 - Cổ phần sở hữu: 1.067 cổ phần; tỷ lệ: 0,015%
- + Ông Hoàng Văn Thuyên - Năm sinh: 1963
- Chức vụ: Kế toán trưởng
 - Quê quán: An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương
 - Chỗ ở hiện nay: 53B Ngõ 78 - Hoàng Như Tiếp - Long Biên - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Cổ phần sở hữu: 107.940 cổ phần; tỷ lệ: 1,54%

1.1.2- Thay đổi về ban điều hành: Bổ nhiệm 01 Phó giám đốc: Ông Nguyễn Nam Thùy, tháng 10/2015

1.1.3- Số lượng cán bộ công nhân viên: 738 người

2- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

- Đầu tư vật tư, thiết bị thi công dự án: 25.500.000.000 đồng
- Về tình hình thực hiện dự án: Các dự án thi công đều thực hiện đúng và vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn, được chủ đầu tư đánh giá rất cao
- Công ty không thành lập các công ty con, công ty liên kết.

3- Tình hình tài chính

3.1- Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	423.718	583.979	38%
Doanh thu thuần	564.437	777.467	38%
Lợi nhuận trước thuế	8.509	8.850	4%
Lợi nhuận sau thuế	6.195	6.903	11%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%		

3.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,01	2,5	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,65	1,8	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,8	0,9	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,4	6,4	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,5	5,4	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,3	1,3	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,01	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,1	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	-0,02	0,01	

3.3- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.3.1- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 7.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

3.3.2- Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông là tổ chức: 07 cổ đông; Tổng số cổ phần: 1.696.000CP, tỷ lệ: 24,23%
- Cổ đông là cá nhân: 632 cổ đông; Tổng số cổ phần: 5.304.000 CP, tỷ lệ: 75,77%

3.3.3- Tình hình vốn đầu tư: Năm 2015 công ty thực hiện tăng vốn đầu tư bằng việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- Số cổ phần chào bán: 1.000.000 cổ phần
- Giá trị thu được từ việc chào bán cổ phần: 10.000.000.000 đồng

3.3.4- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

3.3.5- Các chứng khoán khác: Không

III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

Sản xuất kinh doanh trong năm các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra, tăng hơn năm trước, công tác thị trường có tiến bộ, đảm bảo đủ việc làm thu nhập cho người lao động, từng bước đổi mới trong công tác điều hành quản lý, các dự án thi công đều hoàn thành tốt.

2- Tình hình tài chính

2.1- Nợ phải thu:

Số dư cuối năm giảm so với đầu năm thể hiện công ty đã tích cực thu hồi công nợ cũ

2.2- Tài sản cố định:

Về nguyên giá tài sản cố định trong kỳ có phát sinh tăng thêm một số thiết bị phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời cũng thanh lý một số máy móc quá cũ không sử dụng được. Do đó số dư cuối kỳ tăng so với đầu kỳ.

2.3- Nợ phải trả:

Số dư cuối kỳ tăng so với đầu năm là do doanh nghiệp đã đàm phán với các nhà cung cấp gia hạn được thời gian trả nợ, đảm bảo được nguồn vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty trong kỳ. Công ty không có nợ xấu phải trả. Đơn vị tiền tệ mà doanh nghiệp sử dụng là tiền Việt Nam đồng do đó không có ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Giải thể 02 đơn vị đội cầu và thành lập 01 công trường

- Công ty tập trung xây dựng các đơn vị đội cầu mạnh, tăng cường quyền hạn, nhiệm vụ cấp đội, phương châm 01 đơn vị đảm nhận thi công nhiều dự án, giảm dần các đầu mối để giảm dần chi phí.

4- Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Mục tiêu: Phát triển ổn định, phấn đấu là đơn vị mạnh trong xây dựng các công trình giao thông ở Việt Nam

5- Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

Hoạt động của công ty ổn định, sản xuất kinh doanh có bước tăng trưởng hơn năm trước, công tác quản lý được tăng cường, hoạt động thị trường tiếp tục mở rộng phát triển, các mặt khó khăn có bước cải thiện hơn năm trước, trật tự an ninh trong công ty được giữ vững, có uy tín với các chủ đầu tư, các đơn vị trong và ngoài ngành.

2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Hoạt động của Ban giám đốc luôn bám sát vào Nghị quyết, chủ trương của Hội đồng quản trị, chỉ đạo điều hành sát xao, tập trung, quyết liệt và có sáng tạo. Luôn chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Bản lĩnh vững vàng, xây dựng đoàn kết tốt, phát huy tốt mọi khả năng hiện có của công ty.

3- Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy, tổ chức gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, tập trung nỗ lực công tác thị trường, ưu tiên phát triển thị trường phía Nam, tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY

1- Hội đồng quản trị

1.1- Thành viên Hội đồng quản trị

- + Ông Nguyễn Mạnh Tiến - Năm sinh: 1971
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Quê quán: Quang Trung - Vụ Bản - Nam Định
 - Chỗ ở hiện nay: 61/25 - Vũ Ngọc Phan - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng
 - Cổ phần sở hữu: 522.585 cổ phần; tỷ lệ: 7,47%
- + Ông Nguyễn Đình Tuy - Năm sinh: 1958
- Chức vụ: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Quê quán: Nam Trung - Nam Sách - Hải Dương
 - Chỗ ở hiện nay: 25 - Ngõ 95 - Tô 20 - Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu
 - Cổ phần sở hữu: 50.000 cổ phần; tỷ lệ: 0,71%
- + Ông Mai Xuân Định - Năm sinh: 1976
- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty
 - Quê quán: Hà Vân - Hà Trung - Thanh Hóa
 - Chỗ ở hiện nay: P403 - C10 - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
 - Cổ phần sở hữu: 302.350 cổ phần; tỷ lệ: 4,32%

1.2- Các tiểu ban: Không thành lập tiểu ban

2- Ban kiểm soát:

- + Ông Phạm Văn Long - Năm sinh: 1956
- Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
 - Quê quán: Vân Trục - Lập Thạch - Vĩnh Phúc
 - Chỗ ở hiện nay: Tô 21 - Phúc Lợi - Long Biên - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Cổ phần sở hữu: 8.100 cổ phần; tỷ lệ: 0,116%
- + Ông Nhữ Hải Anh - Năm sinh: 1979
- Chức vụ: Ủy viên ban kiểm soát
 - Quê quán: Số 6 - Tôn Thất Thuyết - TP Hải Phòng
 - Chỗ ở hiện nay: Số 15, ngách 202 Tây Sơn - Đống Đa - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ kinh tế
 - Cổ phần sở hữu: 49.895 cổ phần; tỷ lệ: 0,71%

3- Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

3.1- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao năm 2015 (đ)	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Tiến	Chủ tịch HĐQT	320.000.000	
2	Nguyễn Đình Tuy	P.Chủ tịch HĐQT	392.092.000	
3	Mai Xuân Định	TV HĐQT, Giám đốc	280.945.000	
4	Phạm Văn Long	Trưởng BKS	204.448.000	
5	Nhữ Hải Anh	Thành viên BKS	16.000.000	

3.2- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Cổ phần sở hữu đầu kỳ		Cổ phần sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
		Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Mạnh Tiến	152.585	2,18	552.585	7,47	
2	Nguyễn Đình Tuy	1.109.546	15,85	50.000	0,71	
3	Mai Xuân Định	119.050	1,7	302.350	4,32	
4	Nguyễn năng Dân	16.208	0,23	16.808	0,24	
5	Nguyễn Nam Thủy	51.067	0,73	1.067	0,015	

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1-Ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính được kiểm toán: Gửi kèm theo báo cáo thường niên này

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

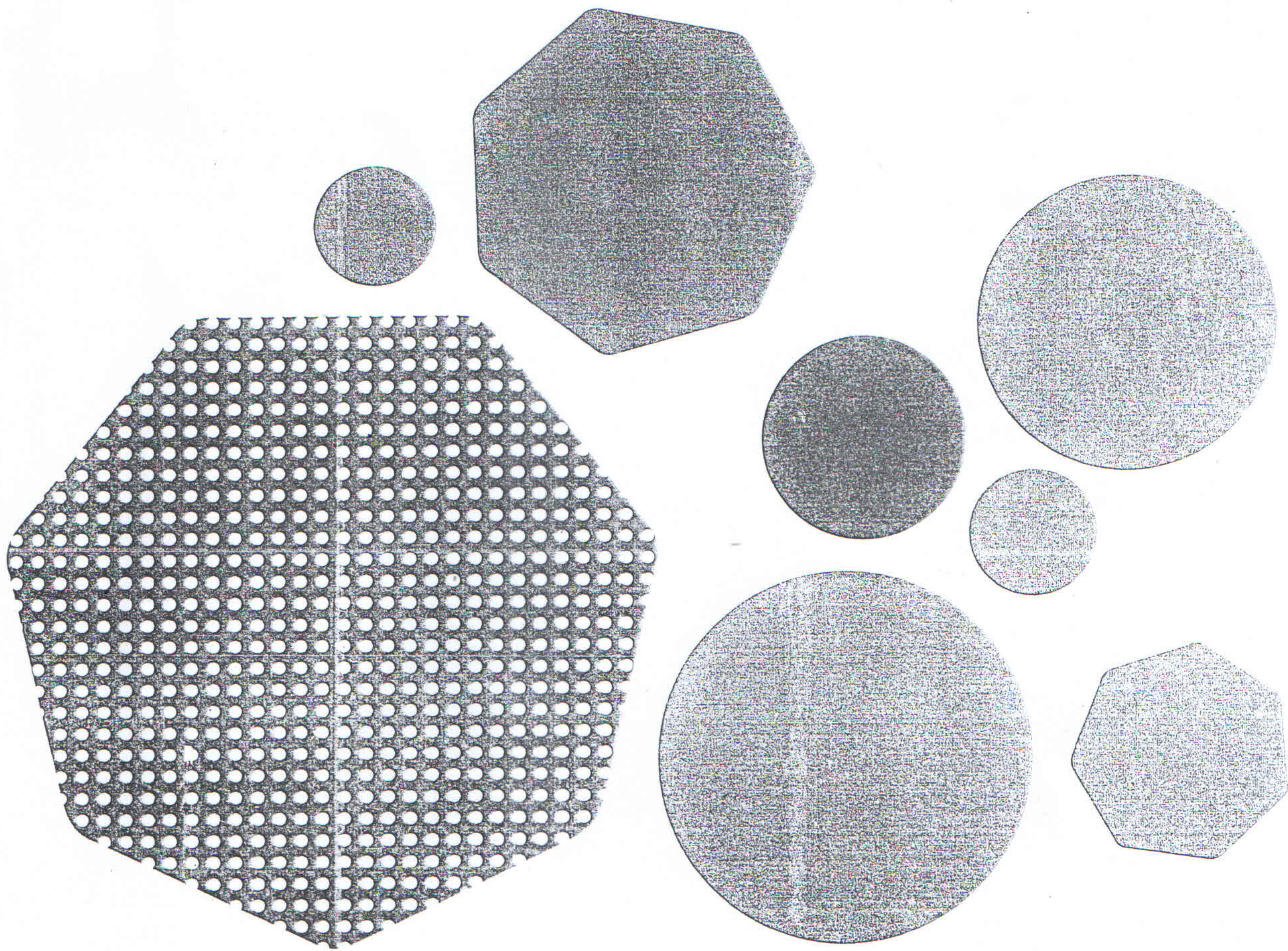


Mai Xuân Định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 14
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 14
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

M.S.N

12/15

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cầu 14 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty điều hành Công ty tại ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Mạnh Tiến	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 17/04/2015)
Ông Nguyễn Đình Tuy	Phó Chủ tịch
Ông Mai Xuân Định	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Thắng	Thành viên (miễn nhiệm 17/05/2015)
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên (miễn nhiệm 17/05/2015)
Ông Lê Văn Vang	Thành viên (miễn nhiệm 17/05/2015)
Ông Chu Ngọc Lâm	Thành viên (miễn nhiệm 17/05/2015)
Ông Hoàng Văn Thuyên	Thành viên (miễn nhiệm 17/05/2015)

Ban Giám đốc

Ông Mai Xuân Định	Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tùng	Phó Giám đốc
Ông Phạm Văn Chương	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Phúc Hải	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Năng Dân	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Nam Thùy	Phó Giám đốc (bổ nhiệm 01/10/2015)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Mai Xuân Định
Giám đốc

Ngày 24 tháng 02 năm 2016

Số: 31 /2016/UHY ACA-BCKT**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cầu 14**

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cầu 14 ("Công ty"), được lập ngày 24/02/2016, từ trang 08 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty kết thúc ngày 31/12/2014 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán phát hành ngày 30/3/2015 liên quan đến vấn đề đối chiếu công nợ phải thu và công nợ phải trả chưa đầy đủ.



TS. Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0283-2014-112-1

Chu Quang Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1022-2014-112-1

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA
Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 01-03-2016

Số chứng thực.....125.....Quyển số 9 OSCT/BS

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP



Nguyễn Đình Quang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
100	A-TÀI SẢN NGẮN HẠN		516.531.839.750	349.144.997.773
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	134.210.516.415	13.060.896.555
111	Tiền		48.463.237.356	11.033.086.099
112	Các khoản tương đương tiền		85.747.279.059	2.027.810.456
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		227.409.794.784	210.986.066.233
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	193.335.422.308	198.010.342.065
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		67.942.060	99.687.000
133	Phải thu nội bộ ngắn hạn	V.3	68.183.513.593	16.842.498.662
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.4	16.650.395.091	20.279.445.593
137	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	V.5	(50.827.478.268)	(24.245.907.087)
140	Hàng tồn kho	V.6	154.911.528.551	124.419.268.804
141	Hàng tồn kho		154.911.528.551	124.419.268.804
150	Tài sản ngắn hạn khác		-	678.766.181
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		-	678.766.181
200	B-TÀI SẢN DÀI HẠN		67.447.916.493	74.573.199.726
220	Tài sản cố định		19.703.226.922	19.452.715.258
221	Tài sản cố định hữu hình	V.7	19.703.226.922	19.452.715.258
222	Nguyên giá		127.635.780.261	129.527.073.266
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(107.932.553.339)	(110.074.358.008)
240	Tài sản dở dang dài hạn		7.947.615.640	1.361.070.186
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.8	7.947.615.640	1.361.070.186
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		3.700.000.000	3.700.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.9	3.700.000.000	3.700.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		36.097.073.931	50.059.414.282
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.10	36.097.073.931	50.059.414.282
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		583.979.756.243	423.718.197.499

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
300	NỢ PHẢI TRẢ		505.527.506.037	357.975.671.669
310	Nợ ngắn hạn		505.527.506.037	344.975.671.669
311	Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	6.229.676.475	11.462.939.127
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		222.768.504.810	58.777.619.500
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	35.856.974.894	42.759.576.892
314	Phải trả người lao động		12.516.253.500	7.230.819.300
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	324.047.676	27.548.383.437
316	Phải trả nội bộ ngắn hạn	V.14	133.572.355.981	117.675.069.353
319	Phải trả ngắn hạn khác	V.15	33.222.363.767	36.099.018.553
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16	60.961.249.013	42.896.126.266
322	Quỹ khen thưởng phúc lợi		76.079.921	526.119.241
330	Nợ dài hạn		-	13.000.000.000
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.16	-	13.000.000.000
400	NGUỒN VỐN		78.452.250.206	65.742.525.830
410	Nguồn vốn chủ sở hữu	V.17	78.452.250.206	65.742.525.830
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		70.000.000.000	60.000.000.000
418	Quỹ đầu tư phát triển		2.152.250.206	2.142.525.830
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.300.000.000	3.600.000.000
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		6.300.000.000	3.600.000.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		583.979.756.243	423.718.197.499



Mai Xuân Định
Giám đốc

Ngày 24 tháng 02 năm 2016

Hoàng Văn Thuyên
Kế toán trưởng

Ngô Thị Bích Liên
Lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		777.466.856.466	564.436.703.452
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	777.466.856.466	564.436.703.452
11	Giá vốn hàng bán	VI.2	757.655.679.957	546.319.628.592
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.811.176.509	18.117.074.860
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	864.898.463	496.853.625
22	Chi phí tài chính	VI.4	(23.865.972.540)	(5.552.618.768)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(23.865.972.540)	(5.552.618.768)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	38.422.102.414	34.559.394.226
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.119.945.098	(10.392.846.973)
31	Thu nhập khác	VI.6	37.730.194.804	39.170.690.852
32	Chi phí khác	VI.7	35.000.543.676	20.269.228.731
40	Lợi nhuận khác		2.729.651.128	18.901.462.121
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.849.596.226	8.508.615.148
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.8	1.946.911.170	2.314.056.063
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.902.685.056	6.194.559.085
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	1.050	1.032



Mai Xuân Định
Giám đốc

Hoàng Văn Thuyên
Kế toán trưởng

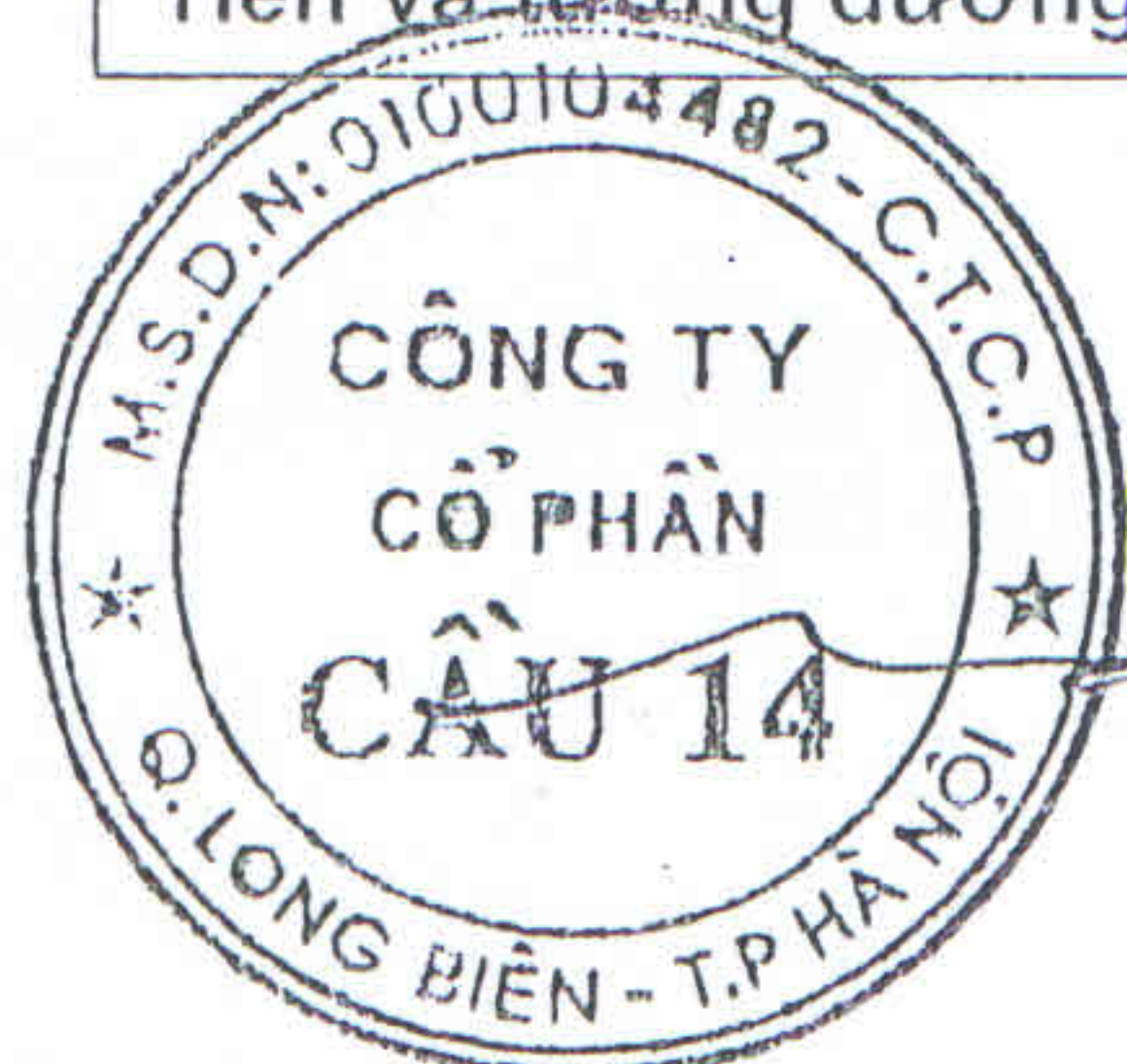
Ngô Thị Bích Liên
Lập biểu

Ngày 24 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	981.396.682.273	598.928.960.269
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(798.899.751.089)	(480.268.236.941)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(59.716.419.762)	(66.054.256.637)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(3.395.467.543)	(8.308.024.178)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(3.491.788.994)	(2.227.626.829)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	44.830.452.439	9.829.309.818
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(39.299.919.598)	(19.738.944.763)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	121.423.787.726	32.161.180.739
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(8.528.740.277)	(3.343.187.234)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	595.000.000	2.709.611.495
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	864.898.463	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(7.068.841.814)	(633.575.739)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	10.000.000.000	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	148.240.976.082	43.681.557.239
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(146.263.876.479)	(75.377.218.233)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.182.425.655)	(957.324.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	6.794.673.948	(32.652.984.994)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	121.149.619.860	(1.125.379.994)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	13.060.896.555	14.186.276.549
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	134.210.516.415	13.060.896.555



Mai Xuân Định
Giám đốc

Hoàng Văn Thuyên
Kế toán trưởng

Ngô Thị Bích Liên
Lập biểu

Ngày 24 tháng 02 năm 2016